TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TR**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 22-9- 2017
Về việc: " Xin ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Bà Phạm Thị Thu Trang.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2017/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Kiều Thị Thùy L,** sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Long Q, Xã Long Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

- *Bị đơn:* **Lâm Quang T**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Long Q, Xã Long Đ, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/10/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Kiều Thị Thùy L trình bày như sau:

Chị và anh Lâm Quang T chung sống với nhau từ năm 2004 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, huyện Bình Đ. Sau khi cưới thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến gia đình thường xuyên nhậu nhẹt chửi bới vợ con, ghen tuông vô cớ nên từ đó vợ chồng thường xuyên cự cải nhau và đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2017 đến nay. Tại tòa, chị L xác định vẫn còn tình cảm với anh T nhưng do anh T không sữa chữa những tật xấu mà chị đã nêu, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Kiều D, sinh ngày 12/4/2004, hiện con chung đang sống chung với chị, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa xét xử, bị đơn anh Lâm Quang T nêu:

Đối với những lý do mà chị L nêu để làm nguyên nhân xin ly hôn thì anh T thừa nhận là có nhưng mới chỉ xãy ra từ tháng 10/2016. Hiện nay, anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn. Đồng thời, trước phiên tòa thì anh T hứa sẽ khắc phục những lỗi lầm mà chị L nêu và bắt đầu thực hiện ngay sau khi kết thúc phiên tòa và mong chị L cho anh cơ hội để vợ chồng hàn gắn cùng nhau chăm lo cho gia đình, cho con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về nội dung giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng thành phần và các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Những người tham gia tố tụng đều chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:*

Tại phiên tòa, qua trình bày của hai bên đương sự, xét thấy: Chị L và anh T cả hai vợ chồng đều xác định là còn tình cảm thương yêu với nhau.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do anh T thường xuyên uống rượu và ghen tuông vô cớ và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2016 đến nay

và hơn nữa tại phiên tòa anh T xin hứa khắc phục. Qua đó thấy rằng: Tình nghĩa vợ chồng giữa chị L và anh T vẫn còn, mâu thuẩn vợ chồng giữa anh T và chi Linh chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được. Vì vậy, việc chị L xin ly hôn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Kiều Thị Thùy L và anh Lâm Quang T cưới nhau vào năm 2004 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, huyện Bình Đ theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được công nhận hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa thì chị L yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý vì anh cho rằng còn thương vợ, thương con, mâu thuẩn không gì lớn, có thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử, xét thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (bl 41) cũng như lời trình bày của chị L và anh T tại phiên tòa có căn cứ đề Hội đồng xét xử xác định: "Trong thời gian đầu vợ chồng chị L và anh T sống chung có hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn nguyên nhân do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, ghen tuông vô cớ". Tuy nhiên, trước phiên tòa anh T đề nghị cho anh thời gian và cơ hội để khắc phục những khuyết điểm mà chị L không đồng ý ở anh.

Xét thấy: Chị L xác định hiện tại còn tình cảm với anh T và anh T đã hứa trước Hội đồng xét xử, trước chị L sẽ khắc phục những điểm mà chị L không đồng ý. Như vậy: Hiện tại vợ chồng chị L và anh T vẫn còn tình cảm với nhau, mâu thuẩn mà chị L nêu ra để làm lý do xin ly hôn với anh T thì anh T xin khắc phục nên chứng tỏ mâu thuẩn giữa hai bên chưa đến mức trầm trọng để giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là không có căn cứ được quy định tại Điều khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh T.

[3] *Về con chung, mức dưỡng nuôi con:* Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L nên không xem xét, giải quyết về việc con chung của chị L và anh T.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L nên không xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung của chị L và anh T.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

Chị Kiều Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kiều Thị Thùy L đối với anh Lâm Quang T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Kiều Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Kiều Thị Thùy L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005741 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr. Vậy chị Kiều Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

Chị Kiều Thị Thùy L, anh Lâm Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tr (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ;
- UBND xã Long Đ, Bình Đ
Bến Tr;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Loan